

Số: 391/QĐ-UBND

Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 06 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ
trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

*Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

*Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ - CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của
Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;*

*Căn cứ Quyết định số 5050/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của
UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về phê duyệt đề cương chi tiết và dự toán kinh phí
dự án Rà soát, điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên
địa bàn tỉnh, lập kế hoạch và xây dựng phương án, kinh phí cắm mốc chi tiết;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
788/TTr-STNMT ngày 27 tháng 12 năm 2023 về việc phê duyệt điều chỉnh Danh
mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên
địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu như sau:

a) Danh mục các sông, suối, kênh, rạch phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn
tỉnh gồm: 106 sông, suối, kênh, rạch trên địa bàn tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo Quyết định này).

b) Danh mục hồ chứa thủy lợi phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh
gồm: 30 hồ chứa thủy lợi.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này).

c) Danh mục hồ tự nhiên, hồ nhân tạo ở đô thị, khu dân cư tập trung và các
nguồn nước khác phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh gồm: 11 hồ tự nhiên,
hồ nhân tạo ở đô thị, khu dân cư tập trung và 10 đập dâng trên địa bàn tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công bố Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ

a) Trong thời hạn không quá mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức công bố Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông báo tới Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thị xã (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) nơi có nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ;

b) Định kỳ năm (05) năm, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh hoặc điều chỉnh khi cần thiết.

2. Cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy lợi

a) Tổ chức quản lý, vận hành hồ chứa thuộc danh mục tại Khoản b Điều 1 chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa xây dựng phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ hồ chứa.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa thẩm định phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các hồ chứa thủy lợi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án cấm mốc.

c) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh; tổng hợp, báo cáo kết quả cấm mốc về Sở Tài nguyên môi trường để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

3. Cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với sông, suối, kênh, rạch, hồ tự nhiên, hồ nhân tạo ở các đô thị, khu dân cư tập trung và các nguồn nước khác

a) Hằng năm, căn cứ vào Danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ thuộc danh mục tại Khoản a và Khoản c Điều 1, Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh.

Sau khi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt kế hoạch cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng phương án, kinh phí cấm mốc chi tiết đối với các nguồn nước trên địa bàn bản lý.

Sở Tài nguyên và Môi trường bàn giao kết quả thực hiện dự án Rà soát, điều chỉnh danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh, lập kế hoạch và xây dựng phương án, kinh phí cấm mốc chi tiết cho Ủy ban nhân dân cấp

huyện để triển khai xây dựng kế hoạch và phương án kinh phí cấm mốc chi tiết hàng năm.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn.

4. Trách nhiệm quản lý

a) Sở Tài nguyên và Môi trường

(i) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến về quy định quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn;

(ii) Kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn;

(iii) Trước ngày 15 tháng 12 hàng năm, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện

(i) Chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước; chịu trách nhiệm khi để xảy ra hiện tượng lấn, chiếm, sử dụng trái phép phần đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn quản lý;

(ii) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn quản lý;

(iii) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng, rà soát, điều chỉnh Danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh;

(iv) Phối hợp với tổ chức, cá nhân vận hành hồ chứa trong việc xây dựng phương án cấm mốc giới xác định hành lang bảo vệ hồ chứa thủy lợi trên địa bàn quản lý và phối hợp thực hiện việc cấm mốc giới trên thực địa sau khi phương án cấm mốc giới được phê duyệt;

(v) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ sông, suối, kênh, rạch, hồ tự nhiên, hồ nhân tạo ở đô thị, khu dân cư tập trung và các nguồn nước khác trên địa bàn và phối hợp thực hiện việc cấm mốc giới trên thực địa sau khi phương án cấm mốc giới được phê duyệt.

c) Sở Tài chính

Căn cứ nhiệm vụ, kế hoạch chi tiết được cấp thẩm quyền phê duyệt và dự toán do cơ quan, đơn vị liên quan lập, Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo khả năng cân đối ngân sách, đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước hiện hành.

d) Các Sở, ban, ngành khác

Các Sở, ban, ngành khác theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng, rà soát, điều chỉnh Danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh; thẩm định phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các hồ chứa thủy lợi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt phương án cấm mốc.

Điều 3. Yêu cầu đối với các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước

1. Tổ chức, các nhân, hộ gia đình sinh sống, hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước phải tuân thủ bảo đảm các yêu cầu sau đây:

a) Không được gây sạt, lở bờ sông, suối, kênh, rạch hồ chứa hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng, uy hiếp đến sự ổn định, an toàn của sông, suối, kênh, rạch hồ chứa;

b) Không làm ảnh hưởng đến các chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

c) Không gây ảnh hưởng xấu đến cảnh quan, môi trường sinh thái trong phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước;

d) Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, các nhân, phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài nguyên và Môi trường về ảnh hưởng đến chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước khi thực hiện các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước sau đây:

a) Xây dựng kho bãi, bến, cảng, cầu, đường giao thông, các công trình ngầm và công trình kết cấu hạ tầng khác;

b) San, lấp, kè bờ sông, suối, kênh, rạch, hồ chứa nước thủy lợi, thủy điện, hồ tự nhiên, hồ nhân tạo, trừ trường hợp xây dựng công trình cấp bách phục vụ phòng, chống, khắc phục thiên tai;

c) Khoan, đào phục vụ hoạt động điều tra, khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, xử lý nền móng công trình, tháo khô mỏ;

d) Khai thác khoáng sản, vật liệu xây dựng.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2604/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban

nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (t/hiện);
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh (công bố);
- Lưu VT, KT7.

(6)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Công Vinh

PHỤ LỤC 1

Danh mục sông, suối, kênh, rạch phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
 kèm theo Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về
 phê duyệt điều chỉnh Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)



STT	Mã sông	Tên nguồn nước	Đoạn sông	Chiều dài (km)	Địa giới hành chính	Tọa độ điểm giới hạn đoạn sông				Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cắm mốc hành lang
						Từ vị trí	Đến vị trí	X(m)	Y(m)			
I Lưu vực sông Thị Vải												
1	07 67	Sông Thị Vải	Toàn bộ	26,49	Phường Mỹ Xuân, Phú Mỹ, Tân Phước, Phước Hòa, thị xã Phú Mỹ	1177171	419225	1160491	418079	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm
2	07 67 01	Rạch Ngã Tư	Toàn bộ	13,68	Phường Tân Phước, Phước Hòa, thị xã Phú Mỹ	1163252	419318	1159174	419639	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
3	07 67 02	Rạch Rạng	Toàn bộ	1,72	Phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ	1175099	418729	1176086	418017	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
4	07 67 03	Tắc Cá Trùng	Toàn bộ	2,55	Phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ	1175574	419437	1174062	418615	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
5	07 67 04	Rạch Mương	Đoạn 1	2,15	Phường Hắc Dịch, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ	1175246	429861	1175471	427963	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	20	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm
		Rạch Mương	Đoạn 2	12,17	Phường Mỹ Xuân, Phú Mỹ, Hắc Dịch, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ	1175407	426922	1173474	419713	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm

STT	Mã sông	Tên nguồn nước	Đoạn sông	Chiều dài (km)	Địa giới hành chính	Tọa độ điểm giới hạn đoạn sông				Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cắm mốc hành lang
						Từ vị trí	Đến vị trí	X(m)	Y(m)			
6	07 67 04 01	Suối Lợi	Toàn bộ	3,04	Xã Tóc Tiên, Phường Mỹ Xuân, thị xã Phú Mỹ	1173635	427867	1174872	425766	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
7	07 67 04 02	Suối Sao (suối Ngọc Hà)	Toàn bộ	10,33	Phường Mỹ Xuân, Phú Mỹ, xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ	1172669	428832	1174125	421298	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
8	07 67 05	Rạch Thạch Bàn	Toàn bộ	6,07	Phường Tân Phước, Phú Mỹ, thị xã Phú Mỹ	1169234	421850	1166415	420799	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm
9	07 67 05 01	Suối Ba Sinh	Toàn bộ	7,67	Xã Tân Phước, thị xã Phú Mỹ	1170261	427607	1167085	423559	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
10	07 67 06	Vàm Treo Gù	Toàn bộ	2,21	Phường Phước Hòa, thị xã Phú Mỹ	1160482	419398	1160321	418401	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
II Lưu vực sông Ray												
1	31	Sông Ray	Đoạn 1	9,35	Xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc	1190564	461432	1186006	457288	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	15	Không cắm mốc hành lang
			Đoạn 2	21,41	- Xã Hòa Bình, Phước Tân, huyện Xuyên Mộc; - Xã Sơn Bình, Suối Rao, huyện Châu Đức; - Xã Láng Dài, huyện Đất Đỏ	1176835	457806	1166179	457170	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cắm mốc hành lang
			Đoạn 3	20,25	- Phước Tân, Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc;	1166012	457409	1156715	455733	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cắm mốc hành lang

STT	Mã sông	Tên nguồn nước	Đoạn sông	Chiều dài (km)	Địa giới hành chính	Tọa độ điểm giới hạn đoạn sông				Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cắm mốc hành lang
						Từ vị trí		Đến vị trí				
						X(m)	Y(m)	X(m)	Y(m)			
2	31 01	Suối Xa Ác	Đoạn 1	7,45	Xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc	1189318	469890	1186818	465126	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	15	Không cắm mốc hành lang
		Suối Xa Ác	Đoạn 2	10,95	Xã Tân Lâm, Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc	1186818	465126	1187918	459379	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	20	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm
3	31 02	Suối Le	Toàn bộ	3,79	Xã Bàu Lâm, Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc	1184385	461145	1185085	458072	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	20	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm
4	31 03	Suối Boong	Toàn bộ	1,19	Xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc	1183164	459068	1182444	458456	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	20	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm
5	31 04	Suối Nùng	Toàn bộ	1,95	Xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc	1182732	460223	1181632	459198	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	20	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm

STT	Mã sông	Tên nguồn nước	Đoạn sông	Chiều dài (km)	Địa giới hành chính	Tọa độ điểm giới hạn đoạn sông				Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cấm mốc hành lang
						Từ vị trí	Đến vị trí	X(m)	Y(m)			
6	31 05	Suối Tâm Bó	Đoạn 1	2,82	Xã Xà Bang, Quảng Thành, Kim Long, huyện Châu Đức	X(m)	Y(m)	X(m)	Y(m)	nhiệm, suy thoái nguồn nước. Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	15	Không cấm mốc hành lang
						1185533	446070	1183911	446262			
7	31 05 01	Suối Tâm Bó	Đoạn 2	14,83	Xã Quảng Thành, Bình Giã, Bình Trung, Xuân Sơn, huyện Châu Đức	X(m)	Y(m)	X(m)	Y(m)	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	15	Không cấm mốc hành lang
						1183026	447529	1180799	454231			
8	31 05 01 01	Suối Gia Hoét	Toàn bộ	7,2	Xã Quảng Thành, huyện Châu Đức	X(m)	Y(m)	X(m)	Y(m)	Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	15	Không cấm mốc hành lang
						1183096	449626	1180005	452977			
9	31 06	Suối Cạn	Toàn bộ	2,88	Xã Quảng Thành, huyện Châu Đức	X(m)	Y(m)	X(m)	Y(m)	Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	15	Không cấm mốc hành lang
						1186523	448663	1184692	448922			
10	31 07	Suối Khi	Toàn bộ	2,56	Xã Sơn Bình, huyện Châu Đức	X(m)	Y(m)	X(m)	Y(m)	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cấm mốc hành lang
						1174172	454667	1173558	456323			
11	31 08	Suối Tà Lùng	Toàn bộ	13,53	Xã Suối Rao, huyện Châu Đức	X(m)	Y(m)	X(m)	Y(m)	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cấm mốc hành lang
						1175379	452582	1169032	455880			
		Suối Giao	Đoạn 1	6,9	Xã Bình Trung, Xuân Sơn, Đá Bạc, huyện Châu Đức	X(m)	Y(m)	X(m)	Y(m)	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô	15	Không cấm mốc hành lang
						1175438	448553	1173121	451625			

STT	Mã sông	Tên nguồn nước	Đoạn sông	Chiều dài (km)	Địa giới hành chính	Toạ độ điểm giới hạn đoạn sông				Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cấm mốc hành lang
						Từ vị trí	Đến vị trí	X(m)	Y(m)			
						X(m)	Y(m)	X(m)	Y(m)			
		Suối Giao	Đoạn 2	5,62	Xã Suối Rao, huyện Châu Đức	1170192	453348	1168613	455760	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cấm mốc hành lang
		Suối Lò Ô	Đoạn 1	9,66	Xã Bình Giã, Đá Bạc, huyện Châu Đức	1176480	446105	1170645	449731	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cấm mốc hành lang
12	31 09	Suối Lò Ô	Đoạn 2	2,67	Xã Đá Bạc, huyện Châu Đức	1170645	449731	1168797	449771	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
13	31 09 01	Suối Đá	Toàn bộ	2,15	Xã Đá Bạc, Suối Rao, huyện Châu Đức	1168578	449816	1167414	452292	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cấm mốc hành lang
14	31 09 02	Suối Lò Ô 2	Toàn bộ	7,3	Xã Bình Trung huyện Châu Đức	1174743	447832	1172951	447448	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cấm mốc hành lang
15	31 09 03	Suối La	Đoạn 1	3,75	Bình Giã, Đá Bạc, huyện Châu Đức	1173115	449026	1168107	451322	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cấm mốc hành lang
		Suối La	Đoạn 2	3,45	Xã Đá Bạc, huyện Châu Đức	1172140	447052	1169730	447709	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cấm mốc hành lang
16	31 09 03 01	Suối Cạn	Toàn bộ	2,88	Xã Quảng Thành huyện Châu Đức	1169741	447745	1168592	449622	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
17	31 10	Sông Đàng	Toàn bộ	7,33	Xã Láng Dài, huyện Đất Đỏ	1186523	448663	1184692	448922	Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	15	Không cấm mốc hành lang

STT	Mã sông	Tên nguồn nước	Đoạn sông	Chiều dài (km)	Địa giới hành chính	Tọa độ điểm giới hạn đoạn sông				Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cắm mốc hành lang
						Từ vị trí	Đến vị trí	Đến vị trí				
						X(m)	Y(m)	X(m)	Y(m)			
18	31 10 01	Suối Sâu	Toàn bộ	7,38	Xã Láng Dài, huyện Đất Đỏ	1161732	456628	1166237	457146	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cắm mốc hành lang
19	31 11	Suối Tre	Toàn bộ	2,63	Xã Láng Dài, huyện Đất Đỏ	1164440	457813	1166141	457142	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cắm mốc hành lang
20	31 12	Sông Bờ Đập	Đoạn 1	9,95	Thị trấn Đất Đỏ, xã Phước Hội, huyện Đất Đỏ	1157798	445026	1158283	453862	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2m tính từ chân mái ngoài	Không cắm mốc hành lang
		Sông Bờ Đập	Đoạn 2	5,48	Xã Lộc An, huyện Đất Đỏ	1158283	453862	1157502	456227	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cắm mốc hành lang
21	31 12 01	Kênh tiêu thoát nước Bà Đập	Toàn bộ	6,03	Thị trấn Long Điền, xã An Ngãi, An Nhứt, huyện Long Điền	1161162	441747	1157376	445899	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	2m tính từ chân mái ngoài	Không cắm mốc hành lang
		Suối Đá Bàng	Đoạn 1	16,65	Xã Ngãi Giao, Bình Ba, Đá Bạc, huyện Châu Đức	1179356	445974	1169196	445835	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	15	2026 và các năm tiếp theo
22	31 12 02	Suối Đá Bàng	Đoạn 2	2	Ngãi Giao, Bình Ba, Đá Bạc, huyện Châu Đức	1166668	444959	1165624	444690	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cắm mốc hành lang
		Suối Đá Bàng	Đoạn 3	3,5	Thị trấn Long Điền, xã An Ngãi, An Nhứt, huyện Long Điền	1162290	443981	1158867	443546	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cắm mốc hành lang

STT	Mã sông	Tên nguồn nước	Đoạn sông	Chiều dài (km)	Địa giới hành chính	Tọa độ điểm giới hạn đoạn sông				Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cấm mốc hành lang
						Từ vị trí	Đến vị trí	X(m)	Y(m)			
23	31 12 03	Suối Ngang	Toàn bộ	13,78	Xã Long Tân, Phước Long Thọ, Thị trấn Đất Đỏ	X(m)	Y(m)	X(m)	Y(m)	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cấm mốc hành lang
24	31 12 04	Suối Bà Tùng	Toàn bộ	4,57	Xã Phước Long Thọ, Thị trấn Đất Đỏ	1159972	448924	1156585	449278	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cấm mốc hành lang
25	31 12 05	Suối Mã Tróc	Toàn bộ	3,63	Xã Phước Long Thọ, Thị trấn Đất Đỏ	1161722	450111	1160409	452633	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cấm mốc hành lang
26	31 13	Sông Kinh	Đoạn 1	26,3	Xã Bàu Lâm, Hòa Hưng, Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc	1182897	461611	1170350	468218	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	15	Không cấm mốc hành lang
		Sông Kinh	Đoạn 2	10,67	Xã Bông Trang, Xuyên Mộc, Phước Thuận, TT. Phước Bửu, huyện Xuyên Mộc	1168259	468405	1163307	463089	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2024 đến 2025, cấm cử vào kinh phí bố trí theo năm
		Sông Kinh	Đoạn 3	4,68	Xã Phước Thuận, huyện Xuyên Mộc	1162489	461936	1160333	459009	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cấm mốc hành lang
27	31 13 01	Suối Dân Y	Đoạn 1	9,33	Xã Bàu Lâm, Hòa Hưng, Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc	1180789	460391	1176303	464997	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cấm mốc hành lang
		Suối Dân Y	Đoạn 2	7,45	Xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc	1176303	464997	1171367	464418	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
28	31 13 02	Suối La Gum	Toàn bộ	13,55	Xã Hòa Hiệp, Hòa Hội, Bưng Riềng, huyện Xuyên Mộc	1181282	467992	1171428	469628	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô	15	2026 và các năm tiếp theo

STT	Mã sông	Tên nguồn nước	Đoạn sông	Chiều dài (km)	Địa giới hành chính	Tọa độ điểm giới hạn đoạn sông				Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cắm mốc hành lang
						Từ vị trí		Đến vị trí				
						X(m)	Y(m)	X(m)	Y(m)			
29	31 14 14	Suối Sóc	Toàn bộ	8,25	Xã Hòa Hội, Xuyên Mộc, Bông Trang, huyện Xuyên Mộc	1171367	464418	1166718	465635	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
30	31 14 01	Suối Đá	Toàn bộ	2,98	Xã Hòa Hưng, Hòa Bình, Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc	1178058	461761	1177270	463837	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cắm mốc hành lang
31	31 14 02	Suối Chua	Toàn bộ	6	Xã Hòa Bình, huyện Xuyên Mộc	1176550	460980	1172135	462397	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cắm mốc hành lang
32	31 14 02 01	Suối Ly	Đoạn 1	4,87	Xã Hoà Bình, Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc	1176286	459308	1173255	460259	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
33	31 14 03	Suối Ly	Đoạn 2	6,55	Xã Hoà Bình, Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc	1173255	460259	1171365	464402	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cắm mốc hành lang
34	31 14 04	Suối Gáo	Toàn bộ	4,15	Xã Hòa Bình, Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc	1174833	462197	1172231	464220	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cắm mốc hành lang
35	31 14 05	Suối Đôn	Toàn bộ	3,07	Xã Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc	1175309	463225	1173263	463358	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cắm mốc hành lang
36	31 15	Suối Cát	Toàn bộ	4,95	Xã Xuyên Mộc, Phước Tân, Hòa Hội, huyện Xuyên Mộc	1170227	461952	1170841	464644	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cắm mốc hành lang
III Lưu vực sông Đu Đủ												
1	30	Sông Đu Đủ	Toàn bộ	25	Xã Hòa Hiệp, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc	1188582	472864	1173934	479844	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cắm mốc hành lang

STT	Mã sông	Tên nguồn nước	Đoạn sông	Chiều dài (km)	Địa giới hành chính	Toạ độ điểm giới hạn đoạn sông				Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cắm mốc hành lang
						Từ vị trí	Đến vị trí	X(m)	Y(m)			
2	30 01	Suối Bang	Đoạn 1	5,74	Xã Hòa Hiệp, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc	1189092	471385	1184706	471809	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	15	Không cắm mốc hành lang
		Suối Bang	Đoạn 2	18,85	Xã Hòa Hiệp, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc	1183200	472230	1173987	479813	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	15	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm
3	30 01 01	Suối Đàm La	Đoạn 1	6,18	Xã Hòa Hiệp, huyện Xuyên Mộc	1184037	469564	1181033	470699	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	20	2026 và các năm tiếp theo
		Suối Đàm La	Đoạn 2	10,85	Xã Hòa Hiệp, xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc	1181033	470699	1177168	476047	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	15	Không cắm mốc hành lang
4	30 02	Suối Đá	Đoạn 1	10,6	Xã Bình Châu, Bung Riêng, huyện Xuyên Mộc	1173462	472821	1168035	475549	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cắm mốc hành lang
		Suối Đá	Đoạn 2	7,45	Xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc	1168035	475549	1169127	479996	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo

STT	Mã sông	Tên nguồn nước	Đoạn sông	Chiều dài (km)	Địa giới hành chính	Tọa độ điểm giới hạn đoạn sông				Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cắm mốc hành lang
						Từ vị trí	Đến vị trí	X(m)	Y(m)			
5	30 02 01	Suối nước nóng	Toàn bộ	6,45	Xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc	X(m)	Y(m)	X(m)	Y(m)	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cắm mốc hành lang
6	30 02 02 01	Suối Lô	Toàn bộ	5,1	Xã Bình Châu, huyện Xuyên Mộc	1165678	477100	1169065	479798	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
IV Lưu vực sông Dinh												
1	0 1	Sông Dinh	Đoạn 1	14,36	Xã Tân Hưng, Hòa Long, Long Hương, Phước Hưng, Phước Hiệp, Phước Trung, thành phố Bà Rịa	1165843	437941	1157288	434612	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm
		Sông Dinh	Đoạn 2	24,85	Phường 11,12, Rạch Dừa, xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu	1157445	436004	1151747	430586	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm
2	01 01	Suối Sông Xoài	Đoạn 1	5,3	- Xã Cù Bi, huyện Châu Đức; - Xã Sông Xoài, thị xã Phú Mỹ	1185789	435624	1181773	435885	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	20	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm
		Suối Sông Xoài	Đoạn 2	5,05	- Xã Láng Lớn, huyện Châu Đức; - Xã Sông Xoài, thị xã Phú Mỹ	1181773	435885	1177431	436072	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	15	Không cắm mốc hành lang
		Suối Sông Xoài	Đoạn 3	8,43	- Xã Suối Nghệ, huyện Châu Đức; - Xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ	1174425	436065	1170022	436241	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm

STT	Mã sông	Tên nguồn nước	Đoạn sông	Chiều dài (km)	Địa giới hành chính	Tọa độ điểm giới hạn đoạn sông				Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cắm mốc hành lang
						Từ vị trí	Đến vị trí	X(m)	Y(m)			
		Suối Sông Xoài	Đoạn 4	8,18	- Xã Nghĩa Thành, huyện Châu Đức; - Xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ; - Xã Tân Hưng, thành phố Bà Rịa	1169757	436390	1165764	437925	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cắm mốc hành lang
3	01 01 01	Suối Chà Răng	Toàn bộ	17,76	Xã Xà Bang, Cù Bì, Láng Lớn, huyện Châu Đức	1189705	441473	1181751	435885	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	20	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm
4	01 01 02	Suối Liên Hiệp	Toàn bộ	10,5	Xã Cù Bì, Xã Bang, huyện Châu Đức	1188570	444070	1184070	437857	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	15	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm
5	01 01 03	Suối Đá	Toàn bộ	1	Xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ	1167962	435173	1167800	436509	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
6	01 02	Suối Gia Hóp	Toàn bộ	13,5	Xã Xà Bang, Kim Long, Láng Lớn, huyện Châu Đức	1185947	442602	1179640	436003	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	15	Không cắm mốc hành lang
7	01 03	Suối Cơm	Toàn bộ	2,45	Xã Láng Lớn, huyện Châu Đức	1178406	438427	1176611	437441	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	15	Không cắm mốc hành lang

STT	Mã sông	Tên nguồn nước	Đoạn sông	Chiều dài (km)	Địa giới hành chính	Tọa độ điểm giới hạn đoạn sông				Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cắm mốc hành lang
						Từ vị trí	Đến vị trí	X(m)	Y(m)			
						X(m)	Y(m)	X(m)	Y(m)			
8	01 04	Suối Chích	Toàn bộ	10	Xã Láng Lớn, Bàu Chình	1181340	441770	1176591	436916	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	15	Không cắm mốc hành lang
9	01 05	Suối Nhac	Toàn bộ	2,35	Xã Láng Lớn, huyện Châu Đức	1177954	439757	1176622	438507	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	15	Không cắm mốc hành lang
10	01 06	Suối Lúp	Đoạn 1	6,82	Xã Kim Long, Bàu Chình, huyện Châu Đức	1182635	442928	1179426	444478	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	15	Không cắm mốc hành lang
		Suối Lúp	Đoạn 2	4,56	Xã Bàu Chình, Thị trấn Ngãi Giao, huyện Châu Đức	1179426	444478	1176844	441195	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	20	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm
		Suối Lúp	Đoạn 3	6,88	Xã Bình Ba, Suối Nghệ, huyện Châu Đức	1176834	441193	1175043	438111	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	15	Không cắm mốc hành lang

STT	Mã sông	Tên nguồn nước	Đoạn sông	Chiều dài (km)	Địa giới hành chính	Tọa độ điểm giới hạn đoạn sông				Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cấm mốc hành lang
						Từ vị trí		Đến vị trí				
						X(m)	Y(m)	X(m)	Y(m)			
11	01 07	Suối Sơn	Đoạn 1	3,38	Xã Bình Ba, Suối Nghệ, huyện Châu Đức	1173372	443507	1171960	441071	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cấm mốc hành lang
		Suối Sơn	Đoạn 2	1,61	Xã Bình Ba, Suối Nghệ, huyện Châu Đức	1171803	440839	1171654	439572	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cấm mốc hành lang
		Suối Sơn	Đoạn 3	5,38	Xã Suối Nghệ, Nghĩa Thành, huyện Châu Đức	1171654	439560	1170748	436056	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm
12	01 08	Suối Châu Pha	Đoạn 1	8,91	Xã Sông Xoài, phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ	1179772	433114	1175046	433387	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	15	2026 và các năm tiếp theo
		Suối Châu Pha	Đoạn 2	7,08	Xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ	1172576	433589	1168859	436519	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
13	01 08 01	Suối Nhà Bè	Toàn bộ	3,7	Phường Hắc Dịch, xã Sông Xoài, thị xã Phú Mỹ	1183465	433356	1180673	433004	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	15	Không cấm mốc hành lang
		Suối Giao Kèo	Đoạn 1	4,06	Xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ	1168235	430128	1169956	432931	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cấm mốc hành lang
14	01 08 02	Suối Giao Kèo	Đoạn 2	2,56	Xã Châu Pha, thị xã Phú Mỹ	1169955	432940	1170216	434698	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo

STT	Mã sông	Tên nguồn nước	Đoạn sông	Chiều dài (km)	Địa giới hành chính	Tọa độ điểm giới hạn đoạn sông				Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cấm mốc hành lang
						Từ vị trí	Đến vị trí	Y (m)	X (m)			
						X (m)	Y (m)	X (m)	Y (m)			
15	01 09	Suối Sông Cầu	Toàn bộ	13,87	Xã Bình Ba, Nghĩa Thành, huyện Châu Đức	1170921	443914	1165844	437945	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
16	01 10	Sông Cây Khé	Toàn bộ	7,38	Phường 12, thành phố Vũng Tàu	1152481	435724	1153524	438197	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm
17	01 10 01	Kênh Đồng Sát 1	Toàn bộ	6,02	Phường 11, phường 12, thành phố Vũng Tàu	1149640	431429	1152481	435724	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	2026 và các năm tiếp theo
18	01 11	Sông Gò Găng	Toàn bộ	5,8	Xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu	1154054	432402	1152726	430529	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
19	01 12	Sông Cò May	Toàn bộ	6,86	- Phường 12, thành phố Vũng Tàu; - Phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa	1157102	436838	1155314	434529	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	Không cấm mốc hành lang
20	01 12 01	Sông Cửa Lấp	Toàn bộ	16,67	- Thị trấn Long Điền, xã An Ngãi, xã Phước Hưng, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền; - Phường 12, thành phố Vũng Tàu	1157102	436838	1150328	436869	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm
21	01 12 01 01	Các kênh thoát nước Bầu Trũng - Cửa Lấp	Toàn bộ	5,33	Phường 10, phường 11, phường 12, phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu	1147882	430376	1150349	434964	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
22	01 12 01 02	Kênh Đồng Sát 2	Toàn bộ	2,86	Phường 11, phường 12, thành phố Vũng Tàu	1149591	431155	1150150	434035	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	2026 và các năm tiếp theo

STT	Mã sông	Tên nguồn nước	Đoạn sông	Chiều dài (km)	Địa giới hành chính	Tọa độ điểm giới hạn đoạn sông				Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cắm mốc hành lang
						Từ vị trí	Đến vị trí	X(m)	Y(m)			
23	01 12 01 03	Rạch Cái Chanh	Toàn bộ	0,73	xã Phước Hưng, xã An Ngãi, huyện Long Điền	1153176	441507	1152821	441093	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm
24	01 12 01 04	Rạch ra sông Cửa lóp	Toàn bộ	7,2	xã An Ngãi, huyện Long Điền	1157068	440238	1154588	440536	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
25	01 12 01 05	Rạch ra sông Cửa lóp	Toàn bộ	1,25	xã An Ngãi, TT Long Điền, huyện Long Điền	1156552	439516	1155552	439069	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
26	01 12 01 06	Rạch ra sông Cửa lóp	Toàn bộ	12,63	TT Long Điền, huyện Long Điền	1157667	440424	1156156	438205	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
27	01 12 02	Sông Rạch Hào	Toàn bộ	3,07	Phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa;	1159389	437497	1157989	437020	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm
28	01 12 03	Rạch Thù Lựu	Toàn bộ	4,9	- Phường Long Toàn, Phường Trung, thành phố Bà Rịa; - Thị Trấn Long Điền, huyện Long Điền	1159428	438358	1157226	436949	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm
29	01 13	Sông Chà Và	Toàn bộ	8,77	Xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu	1156400	430633	1153380	429432	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm
30	01 13 01	Sông Bến Diệp	Toàn bộ	5,63	Xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu	1155816	424195	1153717	427621	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm
31	01 13 02	Rạch Bà Tím	Toàn bộ	5,16	Phường Long Hương, Kim Dinh, thành phố Bà Rịa;	1160200	431604	1157786	433044	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm

STT	Mã sông	Tên nguồn nước	Đoạn sông	Chiều dài (km)	Địa giới hành chính	Tọa độ điểm giới hạn đoạn sông				Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cắm mốc hành lang
						Từ vị trí	Đến vị trí	X(m)	Y(m)			
32	01 13 03	Rạch Bến Gỗ	Toàn bộ	6,15	Xã Long Sơn	1154055	425217	1154142	427808	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm
33	01 13 04	Rạch Cồn Bần	Toàn bộ	5,89	Xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu	1156299	428542	1157586	430107	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm
34	01 13 05	Sông Mũi Giụi	Toàn bộ	8,33	- Phường Kim Dinh, Long Hương, thành phố Bà Rịa; - Phường 12, xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu	1157385	434458	1156676	430925	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm
35	01 14	Rạch Bà	Toàn bộ	3,6	Phường 10, phường 11, phường Nguyễn An Ninh, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu	1148074	430688	1150132	431060	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
36	01 15	Kênh Bến Đình	Toàn bộ	3,75	Phường 9, thành phố Vũng Tàu	1147846	427313	1148245	425274	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
37	01 16	Rạch Sáu	Toàn bộ	3,39	Xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu	1153650	432769	1152314	433224	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
V	Các sông độc lập khác											
1	0 2	Ngon Hội Bài	Toàn bộ	2,64	Phường Phước Hòa, thị xã Phú Mỹ	1160433	420344	1158368	420782	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
2	0 3	Sông Cá Cóc	Toàn bộ	13,89	Phường Tân Phước, Phước Hòa, xã Tân Hòa, thị xã Phú Mỹ	1167631	423197	1158681	422612	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm
3	03 01	Ngon Như Giữa	Toàn bộ	1,5	Phường Phước Hòa, thị xã Phú Mỹ	1160630	421775	1159618	422802	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo

STT	Mã sông	Tên nguồn nước	Đoạn sông	Chiều dài (km)	Địa giới hành chính	Toạ độ điểm giới hạn đoạn sông				Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cấm mốc hành lang
						Từ vị trí	Đến vị trí	X(m)	Y(m)			
4	03 02	Ngon Như Đâu	Toàn bộ	2,67	Phường Phước Hòa, thị xã Phú Mỹ	1161983	423603	1159892	423133	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
5	0 4	Rạch Tre	Toàn bộ	11,36	Phường Phước Hòa, xã Tân Hòa, Tân Hải, thị xã Phú Mỹ	1161154	424241	1159352	427479	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm
6	04 01	Ngon Ông Mén	Toàn bộ	1,58	Xã Tân Hòa, thị xã Phú Mỹ	1160585	426352	1159759	427488	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
7	0 5	Sông Rạng	Toàn bộ	11,61	- Xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu; - Xã Tân Hoà, Tân Hải, thị xã Phú Mỹ	1156400	430633	1158497	423030	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm
8	05 01	Sông Bãi Bùn	Toàn bộ	2,59	Xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu	1157332	426632	1158933	427139	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	Không cấm mốc hành lang
9	05 02	Suối Rạch Ván	Toàn bộ	6,76	Xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ	1162112	429704	1158884	429358	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
10	05 03	Sông Long Hòa	Toàn bộ	3,41	- Phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa; - Xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ	1160200	431604	1158723	430210	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm
11	05 04	Tác So Đũa	Toàn bộ	1,32	Xã Tân Hòa, thị xã Phú Mỹ	1159782	423608	1159141	424677	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cấm mốc hành lang
12	05 05	Ngon Du Thuyền	Toàn bộ	1,22	Xã Tân Hòa, thị xã Phú Mỹ	1161646	425958	1161779	426781	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
13	05 06	Tác Hào	Toàn bộ	0,84	Xã Tân Hòa, thị xã Phú Mỹ	1159653	425111	1160109	424633	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo

STT	Mã sông	Tên nguồn nước	Đoạn sông	Chiều dài (km)	Địa giới hành chính	Tọa độ điểm giới hạn đoạn sông				Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Phạm vi hành lang (m)	Kế hoạch cắm mốc hành lang
						Từ vị trí		Đến vị trí				
						X(m)	Y(m)	X(m)	Y(m)			
14	05 07	Suối áp Hai Sơn	Toàn bộ	1,74	Phường Phước Hòa, thị xã Phú Mỹ	1165484	426671	1164269	425988	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
15	05 07 01	Suối áp Lam Sơn	Toàn bộ	1,25	Phường Phước Hòa, thị xã Phú Mỹ	1165423	427673	1165484	426671	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
16	05 07 01 01	Suối áp Phước Sơn	Toàn bộ	4,16	Phường Phước Hòa, xã Tân Hòa, thị xã Phú Mỹ	1167534	430304	1165423	427673	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cắm mốc hành lang
17	05 08	Suối Đá Vàng	Toàn bộ	6,53	Phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ	1181385	431863	1179304	428834	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	5	Không cắm mốc hành lang

PHỤ LỤC 2

Danh mục hồ chứa thủy lợi phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
(Ban hành kèm theo Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 06/02/2024 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về phê duyệt điều chỉnh Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)



STT	Tên nguồn nước	Dung tích toàn bộ (triệu m ³)	Dung tích hữu ích (triệu m ³)	Địa giới hành chính		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước (m)	Kế hoạch cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước
				Xã/Phường/Thị trấn	Huyện/Thành phố			
I	Thị xã Phú Mỹ							
1	Hồ Nhà Bè	0,21	0,21	Xã Sông Xoài; Phường Hắc Dịch	thị xã Phú Mỹ	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lún chiếm đất ven nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Không thuộc hợp phần cấm mốc hành lang
2	Hồ Suối Đá	0,78	0,63	Xã Châu Pha	thị xã Phú Mỹ	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lún chiếm đất ven nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Không thuộc hợp phần cấm mốc hành lang
II	Huyện Đất Đỏ							
1	Hồ Sờ Bông	0,82	0,77	Xã Long Mỹ; TT Phước Hải	huyện Đất Đỏ	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lún chiếm đất ven nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Không thuộc hợp phần cấm mốc hành lang
III	Huyện Long Điền							
1	Hồ Bút Thiên	2,40	2,30	Xã Tam Phước	huyện Long Điền	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lún chiếm đất ven nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	2026 và các năm tiếp theo
IV	Huyện Côn Đảo							

STT	Tên nguồn nước	Dung tích toàn bộ (triệu m ³)	Dung tích hữu ích (triệu m ³)	Địa giới hành chính		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước (m)	Kế hoạch cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước
				Xã/Phường/Thị trấn	Huyện/Thành phố			
1	Hồ Quang Trung I	0,518	0,518	Tiểu khu 3, trung tâm Côn Sơn	Huyện Côn Đảo	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước. Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	UBND huyện Côn Đảo đề nghị không cắm mốc hành lang với lý do: xây dựng bờ kè, trồng cây xanh, đường giao quanh hồ để bảo vệ hồ
2	Hồ Quang Trung II	0645	0645	Tiểu khu 2, trung tâm Côn Sơn	Huyện Côn Đảo	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước. Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	UBND huyện Côn Đảo đề nghị không cắm mốc hành lang với lý do: xây dựng bờ kè, trồng cây xanh, đường giao quanh hồ để bảo vệ hồ
3	Hồ An Hải 1	0,371	0,326	Tiểu khu 3, trung tâm Côn Sơn	Huyện Côn Đảo	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước. Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	UBND huyện Côn Đảo đề nghị không cắm mốc hành lang với lý do: xây dựng bờ kè, trồng cây xanh, đường giao quanh hồ để bảo vệ hồ
4	Hồ An Hải 2	0,243	0,10	Tiểu khu 3, trung tâm Côn Sơn	Huyện Côn Đảo	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước. Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	UBND huyện Côn Đảo đề nghị không cắm mốc hành lang với lý do: xây dựng bờ kè, trồng cây xanh, đường giao quanh hồ để bảo vệ hồ
5	Hồ Suối Ớt	0,078	0,066	Khu Cò Óng	Huyện Côn Đảo	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước. Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Không thuộc hợp phần cấm mốc hành lang
6	Hồ Đất Dốc	0,170	0,160	Khu Đất Dốc	Huyện Côn Đảo	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước. Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Không thuộc hợp phần cấm mốc hành lang

STT	Tên nguồn nước	Dung tích toàn bộ (triệu m ³)	Dung tích hữu ích (triệu m ³)	Địa giới hành chính		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước (m)	Kế hoạch cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước
				Xã/Phường/Thị trấn	Huyện/Thành phố			
7	Hồ Lò Vôi	-	0,053	Khu Lò Vôi	Huyện Côn Đảo	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước. Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Không thuộc hợp phần cấm mốc hành lang
IV	Trung tâm Quản lý khai thác Công trình Thủy lợi							
1	Hồ Sông Ray	215,36	196,04	Xã Tân Lâm Xã Bầu Lâm Xã Sơn Bình	huyện Xuyên Mộc huyện Châu Đức	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	2024 đến 2025
2	Hồ Đá Đen	33,40	23,28	Xã Suối Nghệ, Xã Bình Ba, Xã Lăng Lớn, Xã Sông Xoài	huyện Châu Đức thị xã Phú Mỹ	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Đã cấm mốc hành lang
3	Hồ Kim Long	2,53	2,18	Xã Kim Long	huyện Châu Đức	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Đã cấm mốc hành lang
4	Hồ Đá Bàng	11,35	11,05	Xã Đá Bạc, Xã Long Tân,	huyện Châu Đức; huyện Đất Đỏ	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Đã cấm mốc hành lang

STT	Tên nguồn nước	Dung tích toàn bộ (triệu m ³)	Dung tích hữu ích (triệu m ³)	Địa giới hành chính		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước (m)	Kế hoạch cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước
				Xã/Phường/Thị trấn	Huyện/Thành phố			
5	Hồ Châu Pha	3,52	2,81	Phường Châu Pha, Xã Tóc Tiên, Xã Sông Xoài,	huyện Châu Đức	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lún chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Đã cắm mốc hành lang
6	Hồ Suối Các	4,30	4,10	Xã Hòa Hiệp	huyện Xuyên Mộc	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lún chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Đã cắm mốc hành lang
7	Hồ Sông Hòa	2,22	1,56	Xã Bông Trang, Xã Hòa Hội	huyện Xuyên Mộc	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lún chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Đã cắm mốc hành lang
8	Hồ Xuyên Mộc	4,50	4,07	Thị trấn Phước Bửu	huyện Xuyên Mộc	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lún chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Đã cắm mốc hành lang
9	Hồ Núi Nhan	1,12	1,09	Thị trấn Ngãi Giao, Xã Láng Lớn,	huyện Châu Đức	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lún chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Đã cắm mốc hành lang
10	Hồ Suối Giàu	12,20	11,30	Xã Suối Rao Xã Đá Bạc	huyện Châu Đức	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lún chiếm đất ven nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Đã cắm mốc hành lang

STT	Tên nguồn nước	Dung tích toàn bộ (triệu m ³)	Dung tích hữu ích (triệu m ³)	Địa giới hành chính		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước (m)	Kế hoạch cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước
				Xã/Phường/Thị trấn	Huyện/Thành phố			
11	Hồ Gia Hoét I	4,00	3,90	Xã Quảng Thành	huyện Châu Đức	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Đã cấm mốc hành lang
12	Hồ Tâm Bó	5,848	5,002	Xã Quảng Thành, Xã Kim Long	huyện Châu Đức	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Đã cấm mốc hành lang
13.	Hồ Lò Ô	6,00	5,00	Xã Suối Rao, Xã Láng Dài, Xã Phước Long Thọ,	huyện Châu Đức huyện Đất Đỏ	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Đã cấm mốc hành lang
14	Hồ Suối Môn	1,60	1,40	Xã Long Tân	huyện Đất Đỏ	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Đã cấm mốc hành lang
15	Hồ Suối Sao	0,107	0,102	Xã Quảng Thành	huyện Châu Đức	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Không thuộc hợp phải cấm mốc hành lang
16	Hồ Suối Đồi I	0,1655	0,1558	Xã Quảng Thành	huyện Châu Đức	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Đã cấm mốc hành lang
17	Hồ Gia Hoét II	0,0669	0,0614	Xã Quảng Thành	huyện Châu Đức	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Đã cấm mốc hành lang
18	Đập cầu mới (Hồ Sông Kinh)	0,84	0,84	Thị trấn Phước Bửu	huyện Xuyên Mộc	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Đã cấm mốc hành lang
V	Công ty TNHH Tập đoàn Hải Châu Việt Nam							

STT	Tên nguồn nước	Dung tích toàn bộ (triệu m ³)	Dung tích hữu ích (triệu m ³)	Địa giới hành chính		Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước (m)	Kế hoạch cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước
				Xã/Phường/Thị trấn	Huyện/Thành phố			
1	Hồ Suối Nhum	2,0	2,0	Xã Tóc Tiên, Phường Hắc Dịch	thị xã Phú Mỹ	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lún chiếm đất ven nguồn nước; Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Đã cắm mốc hành lang



PHỤ LỤC 3

Danh mục hồ tự nhiên, hồ nhân tạo ở đô thị, khu dân cư tập trung và các nguồn nước khác phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 391 /QĐ-UBND ngày 06 / 02 /2024 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về phê duyệt điều chỉnh Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu)

STT	Tên nguồn nước	Địa giới hành chính	Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước (m)	Kế hoạch cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước
I	Thành phố Vũng Tàu				
1	Hồ Mang Cá	Xã Long Sơn, thành phố Vũng Tàu	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
2	Hồ Á Châu	Phường 2, thành phố Vũng Tàu	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
3	Hồ Bàu Sen	Phường Thới Tam, thành phố Vũng Tàu	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
4	Hồ Bàu Trũng	Phường Nguyễn An Ninh, thành phố Vũng Tàu	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
5	Hồ Vó Thị Sáu	Phường 2, thành phố Vũng Tàu	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
6	Hồ Rạch Bà	Phường 11, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
II	Thành phố Bà Rịa				
1	Hồ Bàu Úc	Xã Hòa Long, xã Long Phước, thành phố Bà Rịa	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	Không cấm mốc hành lang
2	HỒ RMK	Phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	Không cấm mốc hành lang
3	HỒ PMK	Phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	Không cấm mốc hành lang
4	Hồ Lò Ô	Phường Long Hương, thành phố Bà Rịa	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	10	2024 đến 2025, căn cứ vào kinh phí bố trí theo năm

STT	Tên nguồn nước	Địa giới hành chính	Chức năng hành lang bảo vệ nguồn nước	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước (m)	Kế hoạch cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước
III	Thị xã Phú Mỹ				
1	Hồ Hải Sơn	Phường Phước Hòa, thị xã Phú Mỹ	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lún chiếm đất ven nguồn nước.	10	2026 và các năm tiếp theo
2	Đập 6 cửa	Xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lún chiếm đất ven nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Không cắm mốc hành lang
3	Đập Mùa U	Xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lún chiếm đất ven nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Không cắm mốc hành lang
4	Đập Ông Tỉnh	Xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lún chiếm đất ven nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Không cắm mốc hành lang
5	Đập Rạch Chanh 1	Xã Tân Hòa, thị xã Phú Mỹ	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lún chiếm đất ven nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Không cắm mốc hành lang
6	Đập Rạch Chanh 2	Xã Tân Hòa, thị xã Phú Mỹ	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lún chiếm đất ven nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Không cắm mốc hành lang
7	Đập Suối Đồi	Xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lún chiếm đất ven nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Không cắm mốc hành lang
8	Đập Tầm Phục 1	Xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lún chiếm đất ven nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Không cắm mốc hành lang
9	Đập Tầm Phục 2	Xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lún chiếm đất ven nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Không cắm mốc hành lang
10	Đập Tây Phương	Xã Tân Hải, thị xã Phú Mỹ	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lún chiếm đất ven nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Không cắm mốc hành lang
IV	Huyện Đất Đỏ				
1	Đập giữ nước PCCCR	Khu vực núi Minh Đạm, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ	Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lún chiếm đất ven nguồn nước.	Đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	Không cắm mốc hành lang